

Số: 01/CK-TrNCT

Nhân Cơ, ngày 23 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm học 2024-2025**

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện công tác công khai trong trường học năm học 2024-2025;

Trường THCS Nguyễn Công Trứ công khai trong trường học đầu năm học 2024 – 2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên trường:

Tên gọi: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Công Trứ

2. Địa chỉ:

Thôn 7, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông. Điện thoại: 0914659489

Trang thông tin điện tử: <https://thcsnct.edu.vn>

Gmail: c2nguyencongtrudrl.daknong@moet.edu.vn

3. Loại hình; Chức năng, nhiệm vụ:

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Đắk R'lấp

Giáo dục phổ thông bậc Trung học cơ sở và thực hiện công tác phổ cập trung học cơ sở tại đơn vị xã Nhân Cơ.

4. Mục tiêu giáo dục:

- Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, nền nếp, kỷ cương; giúp mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển khả năng và tư duy sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương, đất nước, tạo được uy tín trong địa phương xã Nhân Cơ và huyện Đắk R'lấp.

- Xác định quy mô phát triển nhà trường để chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho dạy - học, đội ngũ viên chức, nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Tạo điều kiện cho đội ngũ được tham gia học tập nâng cao trình độ về chuyên môn, lý luận chính trị để nâng cao chất lượng dạy học. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục 2018.

- Duy trì kiểm định chất lượng cấp độ 2 và tiến tới tái đạt chuẩn ở mức 1.

- Phát huy thành quả phong trào thi đua đồng hành với các giá trị cơ bản của nhà trường:

- + Tính đoàn kết, hợp tác.
- + Tinh thần tự giác và trách nhiệm cao.
- + Lòng tự trọng.
- + Lòng nhân ái.
- + Tính trung thực
- + Tính sáng tạo và khát vọng vươn lên.

5. Quá trình thành lập và phát triển:

*** Quá trình thành lập:**

Trường THCS Nguyễn Công Trứ được thành lập theo Quyết định số: 76/TC-CB ngày 28/9/1998 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk được tách ra từ trường phổ thông cơ sở Lê Đình Chinh.

Diện tích nhà trường: 13713,2m²/734 hs, bình quân: 18,68m²/hs.

Trường THCS Nguyễn Công Trứ được công nhận đạt chuẩn Quốc gia trong năm 2020

Năm học 2023-2024 nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

*** Quá trình phát triển:**

Trong những năm học liền kề gần đây, hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư sửa chữa, xây dựng mới. Đến thời điểm này, cơ bản đủ số phòng học, hệ thống sân chơi bãi tập được bê tông hóa. Khuôn viên nhà trường được cải tạo, trong nhiều cây xanh, bóng mát.

Về đội ngũ cơ bản đảm bảo về số lượng, chất lượng ngày càng được cải thiện. Đội ngũ giáo viên không ngừng tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để từng bước đáp ứng được yêu cầu về đổi mới ngày càng cao của giáo dục, giáo viên năng động tham gia các cuộc thi về chuyên môn như Giáo viên giỏi cấp huyện (năm học 2023-2024 có 9 giáo viên tham gia và đạt giáo viên giỏi cấp huyện)

Chất lượng giáo dục ngày càng được cải thiện, chất lượng của các cuộc thi học sinh giỏi và các hoạt động giáo dục ngày càng được nâng cao, tạo được lòng tin cho phụ huynh học sinh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật; người phát ngôn hoặc người đại diện:

Người đại diện pháp luật: Đặng Thanh Hải

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn 7, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông. Điện thoại: 0914659489

Trang thông tin điện tử: <https://thcsnct.edu.vn>

Gmail: dangthanhhai@thcsnct.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường:

Quyết định số: 76/TC-CB ngày 28/9/1998 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường.

Quyết định số: 2426/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND huyện Đắk R'lấp về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường THCS Nguyễn Công Trứ - nhiệm kỳ 2024-2029.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Đặng Thanh Hải	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Hoàng Minh Sáng	CT Công đoàn, P.Hiệu trưởng	P.Chủ tịch
3	Ngô Thị Minh Thuận	Bí thư chi đoàn, Giáo viên	Thư ký
4	Đặng Hùng Vĩ	Tổ trưởng	Thành viên
5	Tạ Thị Phúc	Tổ trưởng	Thành viên
6	Lê Thị Tuyên	Tổ trưởng	Thành viên
7	Nguyễn Thị Huệ	Tổ trưởng	Thành viên
8	Nguyễn Viết Lý	Tổ trưởng	Thành viên
9	Lê Thị Thơ	Tổ trưởng	Thành viên
10	Lê Hữu Huân	TPT Đội	Thành viên
11	Đại diện lãnh đạo xã Nhân Cơ	PCT phụ trách Văn hóa-Xã hội	Thành viên
12	Ban đại diện Hội CMHS	Trưởng Ban đại diện Hội CMHS	Thành viên
13	Đại diện học sinh	Học sinh	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng số: 3026/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện Đắk R'lấp

Quyết định Phó Hiệu trưởng số: 2136/QĐ-UBND ngày 31/7/2022 của UBND huyện Đắk R'lấp

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

* Cơ chế hoạt động của trường THCS Nguyễn Công Trứ.

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

* Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Trường THCS Nguyễn Công Trứ được thành lập theo Quyết định số: 76/TC-CB ngày 28/9/1998 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk. Địa điểm trường có vị trí địa lý khá thuận lợi.

Trường THCS Nguyễn Công Trứ là cơ sở giáo dục trung học cơ sở (THCS) của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Đắk R'lấp.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

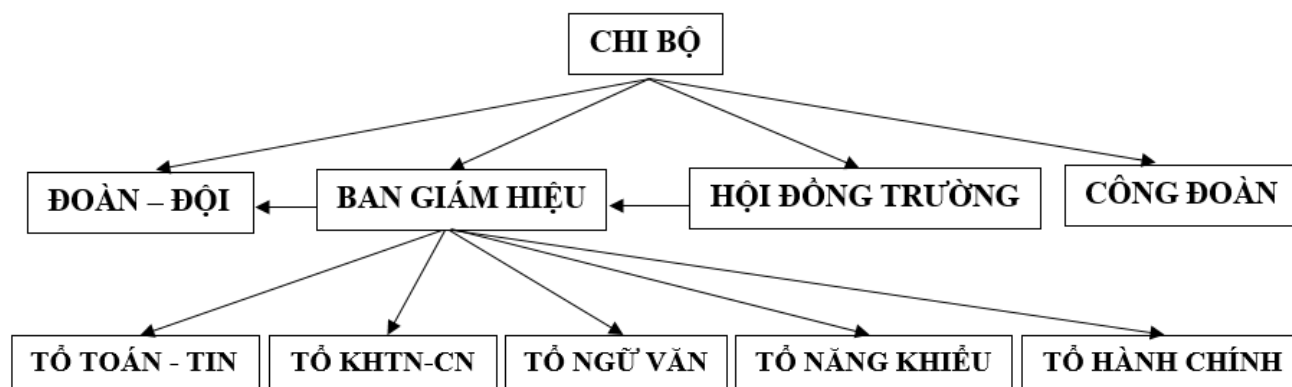
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục (HĐGD); bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục



đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Đặng Thanh Hải	Hiệu trưởng	0914659489	dangthanhhai@thcsnct.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: trường THCS Nguyễn Công Trứ, thôn 7, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch số 04/KH-TrNCT, ngày 08/09/2020 của Trường THCS Nguyễn Công Trứ về chiến lược phát triển Trường THCS Nguyễn Công Trứ giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

- Quy chế dân chủ nhà trường: Quyết định 36/QĐ-TrNCT, ngày 10/09/2024 Về việc Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế Dân chủ (QCDC) ở cơ sở Năm học 2024 - 2025

- Quy chế của Hội đồng trường: số 01/QC-HĐTTrNCT ngày 23/10/2024 của Hội đồng trường THCS Nguyễn Công Trứ về quy chế hoạt động của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029.

- Quy chế làm việc: Quyết định số 35/QĐ-TrNCT ngày 15/9/2024 của trường THCS Nguyễn Công Trứ Về việc ban hành Quy chế làm việc của trường THCS Nguyễn Công Trứ Năm học 2024 - 2025

- Kế hoạch số 06/KH-TrNCT ngày 08 tháng 9 năm 2024 của trường THCS Nguyễn Công Trứ về Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025.

- Quy tắc ứng xử văn hóa: Quyết định số 37/QĐ-TrNCT ngày 10/9/2024 của trường THCS Nguyễn Công Trứ Ban hành Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ của viên chức và người lao động làm việc trong trường THCS Nguyễn Công Trứ năm học 2024 – 2025.

- Kế hoạch số 07/KH-TrNCT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của trường THCS Nguyễn Công Trứ về Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức trong và ngoài nhà trường trong năm học 2024-2025

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Cán bộ quản lý: 02; Giáo viên: 35; Nhân viên: 04.

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Giáo viên

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán học	5	3	1	4	1	0	5	0	0
2	Ngữ văn	7	6	1	7	0	0	7	0	0
3	Tiếng Anh	3	2	2	3	0	0	3	0	0
4	Vật lý	3	2	2	3	0	0	3	0	0
5	Hóa học	2	2	2	2	0	0	2	0	0
6	Sinh học	2	0	2	2	0	0	2	0	0
7	Lịch sử	3	2	1	3	0	0	3	0	0
8	Địa lý	3	2	1	3	0	0	3	0	0
9	GDCD	1	1	0	1	0	0	1	0	0

10	Công nghệ	1	0	1	1	0	0	1	0	0
11	Thể dục	2	1	1	2	0	0	2	0	0
12	Âm nhạc	1	1	0	1	0	0	1	0	0
13	Mỹ thuật	1	1	0	1	0	0	1	0	0
14	Tin học	1	1	0	1	0	0	1	0	0

- Cán bộ quản lý, nhân viên

TT	Môn	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Hiệu trưởng	1		1	1			1		
2	Phó Hiệu trưởng	1		1	1			1		
3	Kế toán	1	1	1	1			1		
4	Văn thư	1	1	1	1					
5	Thủ quỹ	0								
6	Thư viện	1	1		1			1		
7	TB-PTH	0								
8	Y tế	0								
9	Bảo vệ	1				1				1
10	Phục vụ	0								

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

- Cán bộ quản lý 02, đạt chuẩn 100%;

- Giáo viên 35, đạt chuẩn 100%;

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Cán bộ quản lý 02, đạt bồi dưỡng 100%;

- Giáo viên 35, đạt bồi dưỡng 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Nhà trường có tổng Diện tích nhà trường: 13713,2m²/734 hs, bình quân: 18,68m²/hs và có 1 điểm trường.

Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng mức tối thiểu cho hoạt động dạy học; các phương tiện làm việc ở các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng được trang bị, phục vụ tốt cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Nhà trường lên kế hoạch sửa chữa bổ sung, nâng cấp kịp thời nếu xảy ra hư hỏng. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu vực học tập của học sinh và làm việc của giáo viên.

Trường có tường rào, biển trường, cổng trường. Khuôn viên nhà trường rộng, đẹp, nhiều cây xanh thoáng mát tạo thuận lợi cho học sinh học tập và vui chơi.

Thông tin CSVC của THCS Nguyễn Công Trứ - Đầu năm năm học 2024-2025 cụ thể:

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Phòng học	14	
2	Phòng vi tính	1	
3	Phòng đồ dùng	1	
4	Phòng thư viện	1	
5	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	1	
6	Phòng học bộ môn KHTN	1	
7	Phòng học bộ môn Công nghệ	1	
8	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1	
9	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1	
10	Phòng Ban giám hiệu	2	
11	Phòng Hội trường	1	
12	Phòng Y tế	1	
13	Phòng Đoàn đội	1	
14	Phòng bộ môn KHXH		
15	Phòng Công đoàn		
16	Phòng Bảo vệ	1	
17	Nhà đa năng	1	
18	Sân thể thao	1	
19	Tổng diện tích đất	13713,2m ²	
20	Nhà xe giáo viên và học sinh	2	
21	Số máy vi tính	20	
22	Số máy vi tính dùng cho cán bộ quản lý và nhân viên	5	

23	Ti vi dùng cho học tập và quản lý	14	
24	Camera	16	
25	Thiết bị dạy và học cho K6,7,8,9/ khối		
26	Sách giá khoa 6,7,8,9/khối	2	
27	Sách tham khảo	Đủ dùng	
28	Internet	VNPT, Vittel	

c, Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Phòng vi tính 20 chiếc;

Ti vi (thay máy chiếu) có kết nối Internet: 14 chiếc

Đảm bảo đủ điều kiện học tập.

d, Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khối 6,7,8,9 thực hiện Chương trình Phổ thông 2018 với bộ sách Kết nối tri thức và Cánh diều

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

Được UBND tỉnh công nhận Trường THCS Nguyễn Công Trứ đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 (theo QĐ số 226/QĐ-UBND ngày 20/2/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông).

Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên. Cụ thể:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 10/KH-THCS ngày 15/9/2024 về tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2024-2025 và thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo đúng kế hoạch;

Kết quả tự đánh giá duy trì mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về Kế hoạch giáo dục của nhà trường:

Thực hiện nguyên lý giáo dục “Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, lí luận gắn liền với thực tiễn”. Trường THCS Nguyễn Công Trứ đề ra và thực hiện kế hoạch, tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra

đánh giá được đầy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức.

Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp của BGD-ĐT. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hàng năm đều tăng; học sinh giỏi các cấp mỗi năm đều tăng về số lượng và chất lượng.

a, Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

- **Chỉ tiêu tuyển sinh học sinh lớp 6 đầu cấp:** 200 học sinh (05 lớp)

- **Hồ sơ tuyển sinh**

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

+ Học bạ Tiểu học (bản chính).

+ Giấy xác nhận hoàn thành chương trình Tiểu học (nếu có)

+ Giấy xác nhận định danh cá nhân

- **Phương thức và đối tượng tuyển sinh**

+ Xét tuyển

+ Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học.

b, Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục số 06/KH-TrNCT ngày 08/9/2024 của trường THCS Nguyễn Công Trứ, đăng tải trên website: thcsnct.edu.vn

c, Kế hoạch số 07/KH-TrNCT ngày 09/9/2024 về việc phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức trong và ngoài nhà trường trong năm học 2024-2025.

d, Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

TT	Nội dung	Thời gian	Phụ trách
1	Chào cờ hàng tháng	Tuần 1 đầu tháng	Tổng phụ trách – Hiệu trưởng – GVCN lớp
2	Chuyên đề ma túy học học đường, phòng cháy, An toàn giao thông	Tháng 10	Lê Hữu Huân
3	Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	Tháng 11	BCH Công đoàn, Tổng phụ trách Đội.

4	Chuyên đề Đội	Tháng 11	Lê Hữu Huân
5	Hội thao	Tháng 3	Nguyễn Thị Liệu Ngô Tấn Hoanh
6	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3	Tháng 3	BCH Công đoàn
7	Sinh hoạt CLB nói tiếng Anh	Tháng 4	Nguyễn Viết Lý Bùi Thị Khánh Tùng Ngô Thị Minh Thuận

đ, Thực đơn hàng ngày của học sinh (nếu có): (không)

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Khôi lớp	Số lớp, số học sinh			Số HS học 2 buổi/ngày	Số HS khuyết tật	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi	Số HS thiểu số
	Số lớp	Số học sinh						
		Tổng số	Nữ					
6	5	217	107	0	0	3	5	23
7	4	167	94	0	0	8	9	22
8	4	145	70	0	0	6	13	17
9	4	149	70	0	0	1	3	14
Tổng	17	678	341	0	0	18	30	76

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm và rèn luyện năm học 2023 – 2024

TT	Nội dung	Tổng số	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	678	217	167	145	149

1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	578 85,25%	178 82,03%	133 79,64%	127 87,59%	140 93,96%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	100 14,75%	39 17,97%	34 20,36%	18 12,41%	9 6,04%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0

Kết quả xếp loại học lực và học tập năm học 2023 – 2024

TT	Nội dung	Tổng số	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
II	Số học sinh chia theo học lực	678	217	167	145	149
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	135 19,91%	50 22,22%	32 8,55%	24 13,91%	29 11,76%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	229 33,78%	77 36,26%	46 34,21%	51 34,44%	55 35,88%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	331 48,82%	90 41,06%	87 56,04%	69 50,97%	65 52,35%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	4 0,59%	1 0,46%	2 1,2%	1 0,68%	0 0%

Học sinh lên lớp 674/678 HS đạt 99,41%, (với 04 em ở lại lớp)

Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

Học sinh tốt nghiệp lớp 9 đạt 849/149 tỉ lệ 100%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Số kinh phí giao đầu năm 2024: 6.938.185.000đ

- Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp năm 2024: 6.362.254.000đ

- Hoạt động thường xuyên ngân sách cấp năm 2024: 575.931.000đ

(Biên chế giao: 39)

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho đối tượng hưởng chính sách (nguồn 12): 10.900.000đ.

- Nguồn ngân sách cấp bù học phí theo chế độ (nguồn 12): 0đ

*** Kinh phí bổ sung (nguồn 13): 989.797.728đ**

+ **Tổng dự toán giao trong năm 2024:** **7.938.882.728đ**

2. Học phí:

+ **Dự toán học phí trong năm học: 2024**

+ Tồn quỹ năm 2023: 15.941.261đ

+ Dự toán giao cho đơn vị: 144.900.000đ

3, Thực hiện thu, chi tài chính:

Trong năm học nhà trường đổi mới quản lý tài chính, thực hiện tiết kiệm chi hoạt động, công khai các khoản thu, chi; Đảm bảo cấp lương, phụ cấp và các chế độ chính sách đúng quy định kịp thời, chính xác. Luôn bám sát quy chế chi tiêu nội bộ. Các khoản thu chi thực hiện trong năm cụ thể như sau:

a. Chi ngân sách:

* **Ngân sách năm 2024:**

* **Số kinh phí đã rút về:** **5.796.216.974đ**

- Chi lương, phụ cấp đến ngày 30/09/2024 là: 5.450.185.524đ

- Hoạt động đến ngày 30/09/2024 (nguồn 13) là: 335.131.450đ

(Chi hoạt động: 335.131.450đ;)

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho đối tượng hưởng chính sách (nguồn 12): 0đ

* **Số kinh phí 2024 còn lại tại KBNN:** **2.142.665.754đ**

Trong đó:

- Chi con người (13): 1.901.866.204đ

- Chi hoạt động (13): 240.799.550đ

- Chi hoạt động (13) Tiết kiệm 5%: 5.474.754đ

- Chi HĐ 111 T10,11,12 (13): 20.100.000đ

- Chi hoạt động (12): 0đ

b. Học phí năm 2024:

- Tồn quỹ năm 2023: 15.941.261đ

- Tổng thu: 144.900.000đ

- Tổng chi đến : 0đ

- Tồn quỹ tại kho bạc: 160.841.261đ

c. Quỹ Ban đại diện CMHS năm học 2023-2024:

- Tồn quỹ năm học 2022-2023: 0 đồng

- Thu: 0 đồng

- Chi: 0 đồng

- Tồn: 0 đồng

d. Quỹ tài trợ theo TT16 2023-2024:

- Tồn quỹ năm học 2022-2023: 0 đồng

- Thu:	116.430.000 đồng
- Chi:	116.430.000 đồng
- Tồn:	0 đồng

e. Quỹ thảo thuận theo NQ 06 2023-2024:

- Tồn quỹ năm học 2022-2023:	0 đồng
- Thu:	146.944.000 đồng
- Chi:	146.941.080 đồng
- Tồn:	2.920 đồng

f. Tiền BHYT học sinh 2024:

- Tồn quỹ năm học 2023:	0 đồng
- Thu:	282.852.000 đồng
- Chi:	282.852.000 đồng
- Tồn:	0 đồng

g. Tiền CSSKBD (Bảo hiểm Y tế học sinh) năm học 2023-2024:

- Tồn quỹ năm học 2023:	0 đồng
- Thu:	25.049.590 đồng
- Chi:	20.477.900 đồng
- Tồn:	4.571.690 đồng

Trên đây là Báo cáo công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2023-2024 đến đầu năm học 2024-2025 của trường THCS Nguyễn Công Trứ./.

Nơi nhận:

- Thông báo (*niêm yết*);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thanh Hải